

Số: /BC-THPTBK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Thực hiện xã hội hóa biên soạn sách giáo khoa
theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Kính gửi: Phòng Giáo dục Trung học

1. Về công tác tổ chức dạy thực nghiệm (đối với các trường có tham gia dạy thực nghiệm)

- Không có.

2. Tổ chức đọc góp ý SGK

a) Đánh giá thực trạng: việc cung cấp bản mẫu SGK để tổ chức đọc góp ý; thời gian đọc góp ý

- Được sự chỉ đạo kịp thời của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường đã có sự nghiên cứu trước bản mẫu dưới dạng sách điện tử. Thời gian lựa chọn sách giáo khoa được phân bổ hợp lý. Các tổng chủ biên, chủ biên, tác giả giúp cán bộ quản lý, giáo viên nắm những nội dung khái quát, cốt lõi, căn bản, tính thống nhất của chương trình.

- Việc chủ động tiếp cận SGK giúp giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường tìm hiểu kỹ; từ đó có căn cứ để chọn lựa SGK chuẩn mực - khoa học - hiện đại, phù hợp học sinh và điều kiện đơn vị.

- Cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường đồng thời cũng nắm được những khác biệt để áp dụng cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường tiến hành lựa chọn SGK đảm bảo tính ổn định, kế thừa và đúng quy định của Thông tư số 27/2023 của Bộ GD&ĐT.

b) Khó khăn, vướng mắc khi tổ chức đọc góp ý SGK

- Số lượng SGK bản in được cung cấp còn hạn chế, giáo viên dạy Chương trình mới mất rất nhiều thời gian đọc sách nên một số giáo viên chưa thật sự hứng thú với việc đọc sách điện tử, dẫn đến sự thiếu hiệu quả trong việc góp ý sách giáo khoa của giáo viên.

- Nhiều giáo viên, nhất là những thầy cô giáo lớn tuổi luôn từ chối việc góp ý sách giáo khoa với lí do nhiệm vụ chính của giáo viên là giảng dạy, giáo dục học sinh và làm một số nhiệm vụ có liên quan do hiệu trưởng phân công, chứ không phải góp ý sách giáo khoa hoặc có giáo viên cho biết, nếu góp ý sách giáo khoa thì nhà xuất bản phải trả thù lao sòng phẳng. Lợi nhuận nhà xuất bản hưởng, sao bắt giáo viên góp ý sách giáo khoa không công? Trong những trường hợp này, lãnh đạo cũng chỉ có thể động viên, khuyến khích, khơi gợi tinh thần cống hiến vì học trò của giáo viên chứ khó có cơ sở nhắc nhở, phê bình trong chuyện này vì giáo viên làm đúng quy định;

- Giáo viên trẻ nhìn chung góp ý nội dung sách giáo khoa rất nhiệt tình, có thầy cô viết dài đến mấy trang giấy. Tuy vậy, giả sử đội ngũ tác giả sách lắng nghe góp ý thì họ cũng khó có thể sửa hết nội dung, vì gây xáo trộn chương trình.

- Trong quá trình giảng dạy Chương trình mới, thầy cô phát hiện "sạn" trong sách giáo khoa và có chuyên ý kiến góp ý đến tác giả sách (và tác giả sách đã nhận được ý kiến). Tuy vậy, sách tái bản năm sau vẫn còn nguyên "sạn" như năm trước nên giáo viên bất mãn không muốn góp ý hoặc chỉ góp ý chiếu lệ.

- Vẫn còn không ít giáo viên thụ động, kể cả yếu kém chuyên môn nên dù thầy cô có đọc sách giáo khoa thì cũng chẳng góp ý được gì nhiều. Kéo theo, việc lựa chọn sách giáo khoa cũng theo kiểu tham gia cho có mặt.

- Tính trạng giáo viên sao chép nội dung góp ý của đồng nghiệp vẫn còn diễn ra, cùng với đó, không ít giáo viên góp ý vô thưởng vô phạt, chẳng hạn cần phóng to, tăng độ sáng hình ảnh minh họa trong bài để học sinh dễ nhìn thấy. Hoặc văn bản này cần tăng thêm 1, 2 câu hỏi để giúp học sinh nâng cao phẩm chất, năng lực. Đáng nói, không ít giáo viên để trống phiếu góp ý sách giáo khoa. Thầy cô ghi chú một câu giống nhau: "Tôi không có đề nghị chỉnh sửa nội dung các bài học trong sách giáo khoa ...".

c) Đề nghị, kiến nghị

Có giải pháp khắc phục được những khó khăn vướng mắc đã nêu ở trên.

3. Đánh giá về công tác tổ chức lựa chọn SGK

a) Đánh giá về các hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn lựa chọn SGK: thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị điều chỉnh (nội dung cụ thể ở các văn bản nào, điều chỉnh như thế nào và lí do điều chỉnh)

- Việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của các tổ chuyên môn được thực hiện đúng quy định của Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, đảm bảo khách quan, dân chủ; Đúng quy định danh mục sách giáo khoa đã được bộ phê duyệt theo Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05

tháng 01 năm 2024 về việc phê duyệt sách giáo khoa lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 704/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc phê duyệt bổ sung sách giáo khoa lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 900/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc phê duyệt sách giáo khoa Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thực hiện đúng công văn số 1801/VP-VX ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân TPHCM về hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa theo Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT; Công văn số 1080/SGDĐT-GDTrH của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn lựa chọn SGK theo thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT; Các biên bản họp của tổ chuyên môn đúng quy định, các phiếu nhận xét, đánh giá SGK của GV đầy đủ, phân tích bám sát Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Việc tổng hợp kết quả lựa chọn SGK của các tổ chuyên môn đúng với kết quả bỏ phiếu kín.

b) Thực trạng công tác lựa chọn SGK: cung cấp SGK để nghiên cứu lựa chọn; việc tổ chức lựa chọn SGK theo quy định của Thông tư 01, Thông tư 25 và Thông tư 27

- Với sự chủ động của nhà xuất bản và Bộ GD&ĐT, năm nay các bộ SGK điện tử lớp 12 được chuyển về đơn vị tương đối sớm. Tuy nhiên Số lượng SGK bản in được cung cấp còn hạn chế.

- Việc lựa chọn SGK lớp 12 năm học 2024 - 2025 của đơn vị được thực hiện đúng quy định, có tính ổn định, kế thừa, chủ động tiếp cận, lựa chọn đảm bảo tiến độ chất lượng.

c) Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị về lựa chọn SGK

- Số lượng SGK bản in được cung cấp còn hạn chế, giáo viên dạy chương trình mới mất rất nhiều thời gian đọc sách do có nhiều bộ sách khác nhau dẫn đến một số giáo viên chưa thật sự hứng thú với việc đọc sách điện tử nên việc lựa chọn sách giáo khoa còn mang tính hình thức.

- Chưa có văn bản chính thức về tính chế độ cho giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ chọn sách giáo khoa.

- Vẫn còn không ít giáo viên thụ động, kể cả yếu kém chuyên môn xem việc lựa chọn sách giáo khoa là thủ tục, không thật sự quan tâm.

- Vẫn còn tình trạng nhiều giáo viên mặc định, năm trước dạy bộ sách giáo khoa nào thì năm sau vẫn dạy bộ sách đó nên giáo viên không mặn lựa chọn.

Đồng thời các đơn vị cũng rất ngại việc kiến nghị, bổ sung khi thay đổi lựa chọn bộ sách giáo khoa.

- Vẫn còn có sự tranh luận việc Ban đại diện cha mẹ học sinh có quyền tham gia chọn sách giáo khoa.

4. Việc phát hành và sử dụng SGK

a) Đánh giá về thực trạng của việc phát hành SGK; việc hỗ trợ SGK cho HS có hoàn cảnh khó khăn; giá SGK; chất lượng SGK (bao gồm cả chất lượng về nội dung và chất lượng của các hình ảnh, chất lượng giấy in, bìa sách, đóng gáy SGK, ...). Khó khăn, vướng mắc trong khâu phát hành SGK

- Việc phát hành SGK; chất lượng SGK (bao gồm cả chất lượng về nội dung và chất lượng của các hình ảnh, chất lượng giấy in, bìa sách, đóng gáy SGK, ...) thực hiện tương đối tốt.

- Việc hỗ trợ SGK cho HS có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường thực hiện đầy đủ, tất cả học sinh khó khăn đến trường đều có sách giáo khoa.

- Giá SGK còn cao so với mức thu nhập của đa số người dân, nhất là các vùng khó khăn như huyện Cần Giờ hoặc các hộ nghèo.

- Chất lượng SGK (bao gồm cả chất lượng về nội dung và chất lượng của các hình ảnh, chất lượng giấy in, bìa sách, đóng gáy SGK, ...) tương đối tốt.

- Khó khăn, vướng mắc trong khâu phát hành SGK chưa thấy.

b) Việc tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý về sử dụng SGK

- Việc tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý về sử dụng SGK thực hiện tốt

c) Đánh giá về việc tổ chức dạy và học đối với 01 chương trình, có nhiều SGK (thuận lợi, khó khăn)

- Việc tổ chức dạy và học “Một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa” đang được thực hiện ở đơn vị hướng đến mục đích không chỉ cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng mà quan trọng hơn là trên nền tảng kiến thức và kỹ năng đó hình thành các phẩm chất và phát triển năng lực cho học sinh. Đây là một xu thế tiến bộ bởi học sinh đi học không chỉ để hiểu và tích lũy kiến thức, mà hơn thế nữa còn áp dụng những kiến thức đó vào học tập và đặc biệt là trong cuộc sống.

Việc triển khai tổ chức dạy và học đối với một chương trình, có nhiều SGK đã nhận được sự đồng thuận cao của học sinh và phụ huynh.

- Đa số các thầy cô giáo, học sinh và đội ngũ cán bộ nhà trường đều có chung nhận định: việc tổ chức dạy và học đối với 01 chương trình, có nhiều SGK là phù hợp với sự vận động, phát triển của thực tiễn.

- Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả và thuận lợi cơ bản, còn đó rất nhiều khó khăn, thách thức như giá SGK còn cao so với mức thu nhập của đa số người dân, nhất là các vùng khó khăn như huyện Cần Giờ hoặc các hộ nghèo; Vẫn còn tồn tại tình trạng đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng đủ cả về số lượng và cơ cấu bộ môn theo yêu cầu của chương trình GDPT mới. Bên cạnh đó, một số giáo viên triển khai dạy chương trình mới chưa hiệu quả, còn lúng túng, hạn chế trong đổi mới phương pháp dạy và tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; sử dụng SGK chưa linh hoạt. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các lớp mới triển khai hằng năm đôi khi còn chưa kịp bắt kịp với nhu cầu thực tiễn do nguồn ngân sách đơn vị còn hạn hẹp. Cần có cơ chế đặc thù cho về bố trí kinh phí đối với các địa phương còn nhiều khó khăn, số lượng học sinh thuộc diện hộ nghèo cao để tăng cường phòng học bộ môn, trang thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường

- Đầu vào của học sinh nhà trường thấp nên việc dạy và học góp phần hình thành các phẩm chất và phát triển năng lực cho học sinh đối với đội ngũ giáo viên nhà trường khá vất vả.

- Ngoài ra, đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên nhà trường cần được quan tâm bồi dưỡng, bảo đảm đủ năng lực tổ chức dạy học; có sự lựa chọn, kế thừa SGK.

- Sở Giáo dục và Đào tạo cần ban hành nhiệm vụ năm học sớm để các nhà trường kịp thời lập kế hoạch giáo dục; ban hành nội dung, tài liệu dạy giáo dục địa phương sớm hơn để không ảnh hưởng tới việc phân công giảng dạy, xếp thời khóa biểu và mọi hoạt động của các nhà trường.

- Ngoài ra, nhà trường còn gặp vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện đổi mới chương trình SGK như: Việc chuyển đổi môn Lịch sử từ môn học lựa chọn trở thành môn học bắt buộc nhưng không phải làm môn bắt buộc trong kỳ thi tốt nghiệp 2025 làm nảy sinh những bất cập mới; học sinh vào lớp 10 phần lớn đăng kí các môn học tự chọn theo tư vấn của gia đình hoặc nghe theo lời bạn bè nên lựa chọn chủ quan cảm tính; trong chương trình mới có các môn lựa chọn như Âm nhạc, Mỹ thuật nhưng nhà trường chưa có giáo viên ở bộ môn này; Dù đã có hướng dẫn việc học sinh đổi môn lựa chọn và môn chuyên đề nhưng việc thực hiện trong thực tế còn nhiều bất cập.

d) Đề nghị, kiến nghị

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các lớp đôi khi còn chưa kịp bắt kịp với nhu cầu thực tiễn do nguồn ngân sách đơn vị còn hạn hẹp. Cần có cơ chế đặc thù cho về bố trí kinh phí đối với các địa phương còn nhiều khó khăn, số lượng học sinh thuộc diện hộ nghèo cao như huyện Cần Giờ để tăng cường phòng học

bộ môn, trang thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nhà trường cần kết hợp giữa bộ sách giáo khoa được chọn với các bộ sách trong danh mục đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Từ đó, tổ chuyên môn biên soạn một tài liệu học tập (chủ yếu dựa vào bộ sách đã chọn) lưu hành nội bộ (đã được hiệu trưởng phê duyệt) thì việc dạy học sinh cuối cấp mới mang lại hiệu quả cao.

- Giáo viên hãy xem sách giáo khoa chỉ là một tài liệu tham khảo. Tổ chuyên môn cần căn cứ vào chương trình và đối tượng học sinh để biên soạn một tài liệu giảng dạy để không phụ thuộc quá nhiều vào sách giáo khoa.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Tấn Hưng